

Số: 160/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2019/TLST– VHNGĐ ngày 22/8/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thế T– sinh năm 1980.

2. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thế T và bà Ngô Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, ngày 23/02/2006, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2006 nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung là Nguyễn Khoa A, sinh ngày 14/11/2006 và Nguyễn Khoa H, sinh ngày 16/4/2012.

Sau thời gian tìm hiểu và học Phật pháp, ông T nhận thức được lẽ vô thường, khổ đau và sinh tử luân hồi nên phát nguyện xuất gia tu hành. Vì vậy ông T cùng bà H quyết định ly hôn để toàn tâm tu học theo đúng ước nguyện của ông T.

[2] Về con chung: Ông T, bà H thỏa thuận giao hai con chung là Nguyễn Khoa A, sinh ngày 14/11/2006 và Nguyễn Khoa H, sinh ngày 16/4/2012 cho bà Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T, bà H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Thế T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0010196 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà H và ông T đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, quyển số 01/2006 do UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/02/2006 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực*).

- Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Thế T có 02 người con chung là Nguyễn Khoa A, sinh ngày 14/11/2006 và Nguyễn Khoa H, sinh ngày 16/4/2012. Theo nguyện vọng của các con, ông T, bà H thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T, bà H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Thế T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0010196 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà H và ông T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Việt Hùng,
TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu

là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).